

Bài Tựa Kinh Tăng Nhất A-hàm

Ý nghĩa của bốn bộ A-hàm đồng với Trung A-hàm ở phần đầu là nói rõ tôn chỉ, nên không lập lời tựa.

Tăng Nhất A-hàm là so sánh sự mạch lạc của pháp rồi dùng số mà xếp thứ tự. Số tận cùng là mười, thêm vào một, nên gọi là Tăng Nhất. Mỗi pháp số tăng dần, nên lấy tăng làm nghĩa. Pháp ấy phần lớn ghi chép về cấm luật để làm mẫu mực nghiêm nhặt và là điều kiện kiểm định độ đời. Ngoại quốc từ người ở núi đến người ở biển phần nhiều thường tụng ngâm bốn bộ A-hàm này. Có vị Sa-môn nước ngoài tên Đàm-ma-nan-đề, người nước Đâu-khư-lặc, xuất gia từ bé, học rộng nghe nhiều, tụng hai bộ A-hàm, ôn điều cũ để ngày càng mới, đi khắp các nước, không nơi nào không qua. Đời Tần, niên hiệu Kiến Nguyên thứ hai mươi, ngài đến Trường An, người nước ngoài đều hâm mộ. Quan Thái Thú Vũ Oai là Triệu Văn Nghiệp yêu cầu ngài đọc ra; ngài Phật Niệm dịch truyền; ngài Đàm Trung sửa chữa. Mùa hạ năm Giáp thân bắt đầu, đến mùa xuân năm sau thì xong, được bốn mươi một quyển, phân làm hai bộ thượng, hạ. Bộ thượng gồm hai mươi sáu quyển trọn vẹn không bị quên sót, bộ hạ mười lăm quyển, mất phần ghi kệ. Tôi cùng với Pháp Hòa khảo chính lại; Tăng Lược, Tăng Mậu phụ giúp xem xét những chỗ thiếu sót, bốn mươi ngày thì xong. Năm này có trận đánh ở A Thành, tiếng trống gần kề mà chúng tôi vẫn chuyên tâm trong việc này. Trọn đủ hai bộ A-hàm là một trăm quyển.

Hai ngài Tỳ-bà-sa và Tu-mật-tăng-già-la-đát truyền sang đây (Trung Hoa) năm bộ kinh lớn. Từ khi Pháp truyền sang phương Đông, hai ngài là người đọc kinh để dịch ưu việt hơn hết. Bốn bộ A-hàm do bốn mươi vị cao đức biên tập, mười vị tuyển chọn một bộ: bắt đầu từ đề mục và chấm dứt bằng bài kệ. Sợ giáo pháp lưu truyền ở đời lâu ngày bị thất lạc, thiếu sót, nên cỡi này trước đây ghi lại các kinh đàn hành; trong số ấy nay có hai Bộ A-hàm, mỗi mỗi viết lại một quyển mới, giữ trọn số mục cũ của kinh, ghi chú về sự thêm thắt, mất mát của kinh, khiến cho người đọc tìm thấy được sự sai khác.

Hai bộ thượng hạ gồm có 472 kinh; phàm các vị học sĩ tuyển chọn hai bộ A-hàm này, trong đó thường có những lời dạy về luật, người nước ngoài không rõ, xem Sa-di và cư sĩ cùng như nhau. Từ này về sau, mong rằng cùng giữ gìn điều này như luật định! Đây chính là việc cấp thiết của nước ta. Những lời dạy căn dặn đỉnh ninh của Đức Thế Tôn, xin chớ nghe một cách sơ suất! Học rộng mà không biết gìn giữ cấm giới là một tỳ vết trong sự thông suốt của giới học sĩ. Khương Hạnh Tường dịch kinh Trung Bản Khởi, dịch luôn phẩm Đại Ái Đạo trong đó mà không biết đó là kinh cấm, là phép của Tỳ-kheo-ni, rất cần phải cắt bỏ đi. Đây là một sự thô lậu lớn, đáng đau xót vậy.

Hai bộ kinh này, bậc đạo sĩ hữu lực mới có thể xem, cần phải để tâm. Còn như người khinh thường không để ý, mong các vị đồng chí với tôi kêu gọi sửa đổi điều này!

Đời Tần
Sa-môn Thích Đạo An viết
Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch Việt, 1997